



Các bạn phải kiểm tra. Mức lương tối thiểu

Đây là quy tắc tối thiểu
khi tuyển dụng và cả khi làm việc.
Cả người sử dụng lao động và
người lao động đều
cần phải xác nhận mức lương tối thiểu.

Năm nay cũng có sự thay đổi!



Mức lương tối thiểu ở Ibaraki là

Từ ngày
1/10/2018
Mức lương theo giờ

822

yên

Trang web đặc biệt về mức lương tối thiểu <http://www.saiteichingin.info/>
Xác nhận trên trang WEB! 

最低賃金制度 検索

Mọi thắc mắc liên quan đến mức lương tối thiểu, vui lòng liên hệ với Sở Lao động Ibaraki hoặc Văn phòng kiểm định tiêu chuẩn lao động gần nhất.
Địa chỉ trang web của Sở Lao động Ibaraki <https://jsite.mhlw.go.jp/ibaraki-roudoukyoku/>

ベトナム語版

Chế độ mức lương tối thiểu là gì?



- Là chế độ đảm bảo mức lương thấp nhất (mức tiền lương tối thiểu) cho tất cả người lao động.

Chế độ này áp dụng cho tất cả người lao động, bất kể những khác biệt về tuổi tác, hình thức làm việc như bán thời gian hoặc sinh viên làm thêm, v.v...

Cách kiểm tra như thế nào?

- Lấy mức lương bạn muốn kiểm tra đổi thành mức lương theo giờ và so sánh với mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)!^(*1)

Cách so sánh với mức lương tối thiểu ^(*3) Hãy điền tiền lương của bạn và mức lương tối thiểu của tỉnh, thành tương ứng.

1	Nếu là lương theo giờ	<table border="1"><tr><td>Lương theo giờ</td></tr><tr><td>Yên</td></tr></table>	Lương theo giờ	Yên	\geq	<table border="1"><tr><td>Mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)</td></tr><tr><td>Yên</td></tr></table>	Mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)	Yên								
Lương theo giờ																
Yên																
Mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)																
Yên																
2	Nếu là lương theo ngày	<table border="1"><tr><td>Mức lương theo ngày</td></tr><tr><td>Yên</td></tr></table>	Mức lương theo ngày	Yên	\div	<table border="1"><tr><td>Thời gian làm việc quy định trung bình trong 1 ngày</td></tr><tr><td>Giờ</td></tr></table>	Thời gian làm việc quy định trung bình trong 1 ngày	Giờ	$=$	<table border="1"><tr><td>Mức lương theo giờ</td></tr><tr><td>Yên</td></tr></table>	Mức lương theo giờ	Yên	\geq	<table border="1"><tr><td>Mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)</td></tr><tr><td>Yên</td></tr></table>	Mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)	Yên
Mức lương theo ngày																
Yên																
Thời gian làm việc quy định trung bình trong 1 ngày																
Giờ																
Mức lương theo giờ																
Yên																
Mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)																
Yên																
3	Nếu là lương theo tháng	<table border="1"><tr><td>Mức lương hàng tháng</td></tr><tr><td>Yên</td></tr></table>	Mức lương hàng tháng	Yên	\div	<table border="1"><tr><td>Thời gian làm việc quy định trung bình trong 1 tháng</td></tr><tr><td>Giờ</td></tr></table>	Thời gian làm việc quy định trung bình trong 1 tháng	Giờ	$=$	<table border="1"><tr><td>Mức lương theo giờ</td></tr><tr><td>Yên</td></tr></table>	Mức lương theo giờ	Yên	\geq	<table border="1"><tr><td>Mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)</td></tr><tr><td>Yên</td></tr></table>	Mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)	Yên
Mức lương hàng tháng																
Yên																
Thời gian làm việc quy định trung bình trong 1 tháng																
Giờ																
Mức lương theo giờ																
Yên																
Mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)																
Yên																

- 4 Nếu kết hợp các trường hợp 1, 2, 3 nêu trên
- Ví dụ, nếu lương cơ bản là lương theo ngày và các trợ cấp (phụ cấp công việc, v.v...) là lương theo tháng
- Lương cơ bản (lương theo ngày) → Cho ra mức lương theo giờ bằng phép tính 2
 - Các trợ cấp (lương theo tháng) → Cho ra mức lương theo giờ bằng phép tính 3
 - Số tiền tổng của 1 và 2 \geq Mức lương tối thiểu (mức lương theo giờ)

(*1) Khi so sánh với mức lương tối thiểu, không cộng vào các loại tiền lương sau đây. ① Tiền lương tạm ứng (trợ cấp kết hôn, v.v...) ② Tiền lương trả theo từng kỳ lớn hơn 1 tháng (tiền thưởng, v.v...) ③ Tiền lương trả cho thời gian làm việc vượt quá số giờ quy định (lương làm thêm giờ, v.v...) ④ Tiền lương trả cho thời gian làm việc trong những ngày ngoài ngày làm việc quy định (lương làm việc trong ngày nghỉ, v.v...) ⑤ Phần vượt quá mức lương được tính của thời gian làm việc bình thường trong tiền lương trả cho thời gian làm việc từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng (lương làm việc vào ban đêm, v.v...) ⑥ Trợ cấp chuyên cần, trợ cấp đi lại và trợ cấp gia đình
(*2) Trường hợp áp dụng mức lương tối thiểu cụ thể được quy định trong lương theo ngày. Số tiền được quy đổi thành lương theo ngày \geq Mức lương tối thiểu cụ thể
(*3) Đối với phương pháp tính toán chi tiết và phương pháp tính toán chi danh cho trường hợp lương theo sản phẩm, vui lòng liên hệ với Sở Lao động hoặc Văn phòng kiểm định tiêu chuẩn lao động gần nhất.

Người sử dụng lao động hay người lao động đều phải **xác nhận mức lương tối thiểu.**



Kiểm tra mức lương tối thiểu trong khu vực của mình bằng điện thoại thông minh, điện thoại di động!

Chúng tôi sẽ hỗ trợ việc tăng lương.

Dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trợ cấp cải tiến doanh nghiệp

- Là chế độ hỗ trợ một phần chi phí như đầu tư cơ sở vật chất, v.v... trong trường hợp đầu tư cơ sở vật chất để nâng cao năng suất, v.v... và lương tối thiểu tại nơi làm việc tăng lên nhiều hơn một số tiền nhất định. Có một số điều kiện nhất định về đối tượng được thanh toán, điều kiện tiếp nhận và tiền trợ cấp. Để biết thêm thông chi tiết, vui lòng xác nhận trên trang WEB! <https://www.mhlw.go.jp/gyomukaizen/>

Nhận được sự tư vấn miễn phí từ các chuyên gia

- Nếu bạn có thắc mắc về việc tăng lương, vui lòng trao đổi với Trung tâm hỗ trợ xúc tiến cải cách phương pháp làm việc. Trung tâm hỗ trợ xúc tiến cải cách phương pháp làm việc <https://www.mhlw.go.jp/stf/seisakunitsuite/bunya/0000198331.html>

リサイクル適性 (A) この印刷物は、印刷用の紙へリサイクルできます。(H30.9)

